Tên: ……...

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

Từ vựng HW: ……

Nghe HW: ……

Listening Intensive

A. THEORY

I. EXTRA VOCABULARY

❖ **CLASSWORK: Extra vocabulary for FLYERS – PART 4**

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**catch the bus** (phr)	bắt xe buýt / kịp chuyến xe buýt	2	**go out to play** (phr)	đi ra ngoài để chơi

❖ **CLASSWORK: Extra vocabulary for KET – PART 1**

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**What a shame!** (phr)	Thật đáng tiếc!	3	**dictionary** (n)	từ điển
2	**trainers** (n)	đôi giày thể thao	4	**film star** (n)	ngôi sao điện ảnh

❖ **HOMEWORK: Extra vocabulary for FLYERS – PART 4**

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**meatball** (n)	thịt viên	2	**sausage** (n)	xúc xích

❖ **HOMEWORK: Extra vocabulary for KET – PART 1**

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**spot** (n)	đốm, vết	3	**mechanic** (n)	thợ sửa máy, cơ khí
2	**grown-up** (n)	người lớn	4	**sweets** (n)	kẹo, đồ ngọt

**Note:* *n = noun: danh từ; phr = phrase: cụm từ.*

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG vào vở ghi.*

II. METHOD

❖ **Mẹo: Gạch dưới từ khóa (Classwork exercise 1)**

Trước khi điền từ, hãy **đọc kỹ đoạn văn** và **gạch dưới từ khóa** quan trọng như:

- Từ để hỏi: *What time*

- Hành động chính: *start*

- Chủ ngữ: school

Ví dụ:

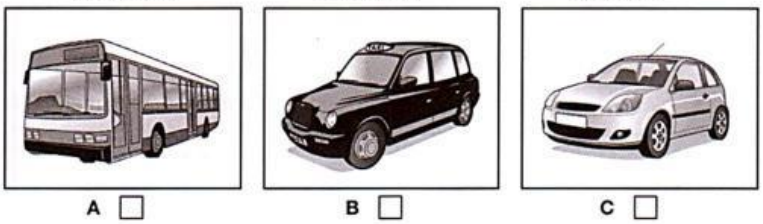
Câu hỏi: **What time** does **school** **start**?

Mình cần tìm một giờ cụ thể – thời điểm trường bắt đầu.

❖ **Mẹo: Phân tích hình ảnh (Classwork exercise 2)**

1. Nhìn kỹ bức tranh: Xem cả 3 hình để hiểu các lựa chọn phương tiện di chuyển.

A: a bus B: a taxi C: a car



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

2. Tìm chi tiết chính:

- **Người:** Không có người trong tranh.
- **Hành động:** Không có hành động.
- **Đồ vật:** bus / taxi / car (3 loại phương tiện).
- **Đặc điểm:** Taxi có biển hiệu TAXI → dễ nhận diện.

3. Tìm dấu hiệu:

Khi nghe, con hãy chú ý các chi tiết như:

"bus" → chọn A

"taxi" → chọn B

"car" → chọn C

4. Sử dụng các từ tiếng Anh con đã biết:

Hãy nói hoặc viết những gì con thấy bằng các từ và câu đơn giản.

→ ***bus, taxi, car: This picture shows a bus, a taxi and a car.***

B. CLASSWORK

I. LISTENING 1

1. Pre-listening: Answer the questions before you listen.

1. What time do you usually wake up?
2. How do you go to school?
3. How do you feel when you are late?
4. Look at the pictures. What do you think happened to Pablo?

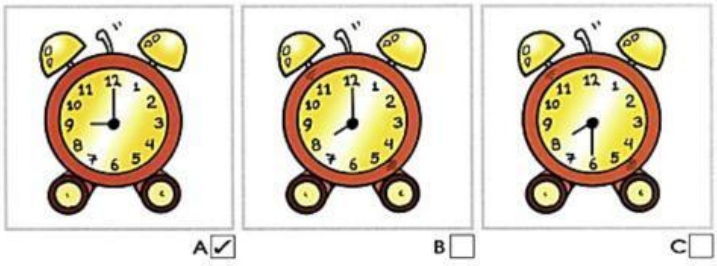
2. Listen and choose the best answer.

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

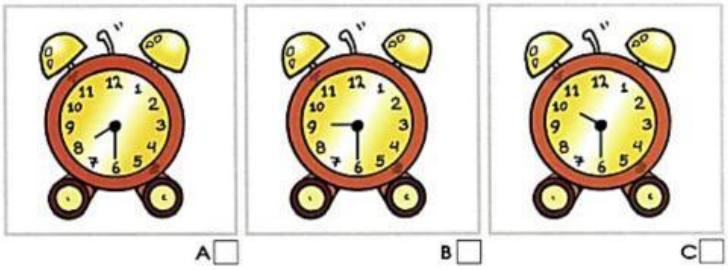
https://drive.google.com/file/d/1ZKtSMLHDiqO-nPCLLm_dkOKxAny5CeEq/view?usp=sharing

FLYERS PART 4 – 5 questions

0. What time does school start?



1. What time did Pablo wake up?



LIVEWORKSHEETS

2. How did he get to school?



A☐ B☐ C☐

3. What were the children doing when he got to school?



A☐ B☐ C☐

4. How did he feel when the teacher shouted at him?



A☐ B☐ C☐

5. What did he do when his class went out to play?



A☐ B☐ C☐

II. LISTENING 2

1. Pre-listening: Look carefully at the pictures in Questions 1–5 below and underline what you see.

1. **vehicles:** bus / taxi / motorbike
2. **weather:** rainy / cloudy / windy
3. **places:** classroom shelves / library shelves / playground
4. **running places:** river / beach / woods
5. **clothes:** hat / sunglasses / gloves

LIVEWORKSHEETS

2. Listen and choose the correct answers.

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

https://drive.google.com/file/d/1Z_q0jSB9GbGoFEsL8FIv_CsYk2-I7SoF/view?usp=sharing

KET PART 1 – 5 questions

1. How will they travel to the pop concert?



A ☐ B ☐ C ☐

2. What was the weather like on Beth's holiday?



A ☐ B ☐ C ☐

3. Where has the teacher put the dictionaries?



A ☐ B ☐ C ☐

4. Where did Paul go running yesterday?



A ☐ B ☐ C ☐

5. What does Karen still need to get for the school play?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK (10 questions)

I. Fill in the missing letters.

0. The princess lives in a small **k i n g d o m** *with many friendly people.*

1. Two brave **g** …… **a r d** …… **a n s** stand at the castle gate to keep everyone safe.
2. The knight carries a **s** …… **o r** …… to protect his friends on their journey.
3. The **t i** …… **l e** of my favourite book is The Magic Forest.
4. The **s** …… **t t i** …… **g** of the story is a quiet village near the mountains.
5. A young …… **e t e c** …… **i v e** looks for clues to solve the mystery of the missing cat.

II. Read and choose the correct answers.

Three Popular Superheroes

Superheroes are strong and brave. They help people and keep the world safe. Let's meet three famous superheroes!



Spiderman is a young superhero who can climb walls and jump very high. He wears a red and blue suit with a spider symbol on his chest. He uses webs to swing between buildings and catch bad guys. Spiderman is always ready to help people in need.

Wonder Woman is a strong and kind superhero. She wears a golden crown and has a magical lasso. She can run very fast and stop anything dangerous with her shield. Wonder Woman loves protecting people and making the world a better place.





Batman is a smart superhero who wears a black cape and a mask. He doesn't have special powers but uses cool gadgets to fight crime. Batman drives a super-fast car called the Batmobile and always finds clever ways to stop bad guys.

	Spiderman	Wonder Woman	Batman
0. Which superhero can climb walls and jump very high?	(A)	*B*	*C*
1. Which superhero uses a magical lasso?	A	B	C
2. Which superhero wears a black cape and a mask?	A	B	C
3. Which superhero swings between buildings with webs?	A	B	C
4. Which superhero drives a super-fast car?	A	B	C
5. Which superhero stops danger with a shield?	A	B	C

LIVEWORKSHEETS

III. CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

https://drive.google.com/file/d/1Sutultg8QU7iPjZAjQybpEbpxAnCzT6X/view?usp=sharing

FLYERS PART 4 – 4 questions

Listen and choose the best answer.

1 What can Julia have for dinner?



2 What did David have for lunch?



3 What does Katy want for breakfast?



A ☐ B ☐ C ☐

4 What did Frank eat at the party?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

https://drive.google.com/file/d/1nCt2iDyEN25LJhNV8a-iaKnsJppg_n25/view?usp=sharing

KET PART 1 – 5 questions

Listen and choose the correct answers.

0. What's Emma going to do?



A ☐ B ☐ C ☑

1. Which dog is in the photo?



A ☐ B ☐ C ☐

2. Which picture shows Grandma when she was a child?



A ☐ B ☐ C ☐

3. What was Grandpa's job?



A ☐ B ☐ C ☐

4. What are Emma's sweets made from?



A ☐ B ☐ C ☐

5. What's Emma going to have for lunch?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS